

Số: 301/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 486/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Bé T**, sinh năm 1983.

Căn cước công dân số: 09218500...; cấp ngày 10/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số 157, khu vực Tân Ph, phường Thới L, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1980.

Căn cước công dân số: 09208000....; cấp ngày 27/12/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số 157, khu vực Tân Ph, phường Thới L, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Bé T và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Bé T và ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Tám và ông Đệt tự xác định thống nhất có hai con chung họ và tên Nguyễn Văn D (giới tính: nam, sinh ngày 21/12/2005) và

Nguyễn Văn Q (giới tính: nam, sinh ngày 13/01/2013). Bà Tám và ông Đẹt thỏa thuận thống nhất:

Con chung Nguyễn Văn D (giới tính: nam, sinh ngày 21/12/2005) hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Văn Q (giới tính: nam, sinh ngày 13/01/2013) cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết, khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Hà Thị Bé T, không ai được quyền ngăn cản bà T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T và ông Đ thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác. Về nợ chung các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm các đương sự thỏa thuận thống nhất:*

Nguyên đơn bà Hà Thị Bé T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011751 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà T được nhận số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2;
- Phòng THA DS khu vực 2;
- UBND phường Thới L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương